

Số: 6814/QĐ-UBND

Hải Hậu, ngày 24 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao chỉ tiêu cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 đối với các cơ quan, ban ngành của huyện và UBND các xã, thị trấn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025; Văn bản số 474/VPUBND -VP6 ngày 16/6/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Nam Định về việc triển khai Nghị quyết 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 9828/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND huyện Hải Hậu về việc giao chỉ tiêu KH, dự toán ngân sách nhà nước huyện năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 9829/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND huyện Hải Hậu về việc Quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2025 trên địa bàn huyện Hải Hậu;*

*Căn cứ Báo cáo số 187/BC-UBND ngày 23/6/2025 của UBND huyện Hải Hậu về việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2025 theo Nghị quyết 173/NQ-CP;*

*Xét đề nghị của phòng Tài chính - KH huyện tại Tờ trình số 163/TTr-TCKH ngày 24/6/2025,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu tiết kiệm, cắt giảm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 huyện Hải Hậu đối với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, thị trấn trên toàn huyện theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ, với tổng số tiền: 5.501.604.000 đồng (Năm tỷ năm trăm linh một triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng); cụ thể như sau:

1. Khối các cơ quan huyện: 2.724.127.000 đồng
2. Khối các xã, thị trấn: 2.777.477.000 đồng

*(Có phụ lục chi tiết đính kèm)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Phòng Tài chính - KH huyện thông báo hướng dẫn các cơ quan, ban ngành đoàn thể, UBND các xã, thị trấn cắt giảm kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước; nguồn thu phí được khấu trừ để lại, nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại 7 tháng cuối năm 2025 theo đúng quy định tại Nghị quyết 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ và chế độ chính sách pháp luật hiện hành.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thực hiện giao chỉ tiêu cắt giảm tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 và 10% chi thường xuyên ngân sách, nguồn thu phí được khấu trừ để lại, nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ 7 tháng cuối năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc (Khỏi các trường Mầm non, Tiểu học, THCS).

3. Các cơ quan, ban ngành đoàn thể, UBND các xã, thị trấn thực hiện cắt giảm tiết kiệm 10% năm 2025 đã được giao, khẩn trương làm các thủ tục nộp trả ngân sách huyện chậm nhất ngày 28/6/2025, để huyện làm thủ tục nộp trả tỉnh.

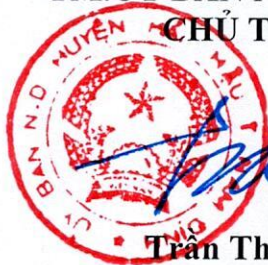
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giao dịch số 10, KBNN khu vực IV, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ew*

*Nơi nhận :*

- Như Điều 3;
- Kho bạc NN huyện;
- Lưu: VT, phòng TC - KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Thế Anh

PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP SỐ TIẾT KIỆM 10% THEO NGHỊ QUYẾT 173/2025/NQ-CP NGÀY 13/06/2025 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG TIẾT KIỆM CHI THƯỜNG XUYÊN DỰ TOÁN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 6814/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND huyện Hải Hậu)

Đơn vị : Nghìn đồng

STT	Tồn đơn vị	Tổng số tiết kiệm	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2025 so dự toán năm 2024	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên 7 tháng cuối năm	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Khối huyện</b>	<b>2.724.127,0</b>	<b>181.000</b>	<b>2.543.127</b>	
1	Văn phòng UBND huyện	141.133		141.133	
2	Trung tâm Văn hoá Thông tin và Thể thao	138.521		138.521	
3	Khối đoàn thể	52.362	0	52.362	
-	Mặt trận Tổ quốc	9.158		9.158	
-	Hội Nông dân	6.533		6.533	
-	Hội Chữ thập đỏ	3.267		3.267	
-	Hội liên hiệp Phụ nữ	14.252		14.252	
-	Huyện Đoàn Thanh Niên	8.419		8.419	
-	Hội Cựu chiến binh	4.900		4.900	
-	Chi mua sắm, sửa chữa chung	5.833		5.833	
4	Trung tâm GDNN-GDTX	72.767		72.767	
5	TT dịch vụ Nông nghiệp	34.183		34.183	
6	Phòng Tư pháp	8.283		8.283	
7	Thanh tra huyện	17.092		17.092	
8	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	174.431	50.000	124.431	
9	Phòng Nội vụ	9.365		9.365	
10	Phòng Kinh tế và hạ tầng	47.235		47.235	
11	Phòng Văn hoá & Thông tin	66.316		66.316	
12	Phòng Tài chính - Kế hoạch	87.425		87.425	
13	Trung tâm Y tế huyện	0		0	Y tế dự phòng và Y tế cơ sở giảm trừ không phải tính TK
14	Khối giáo dục	1.811.470	131.000	1.680.470	
-	Quản lý nhà nước	23.975		23.975	
-	SN giáo dục	1.787.495	131.000	1.656.495	
15	Huyện ủy (VP Huyện ủy và các ban Đảng)	52.500		52.500	
16	Trung tâm chính trị huyện	11.044		11.044	

PHỤ LỤC II

TỔNG HỢP SỐ TIẾT KIỆM 10% THEO NGHỊ QUYẾT 173/2025/NQ-CP NGÀY 13/06/2025  
CỦA CHÍNH PHỦ VỀ PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG TIẾT KIỆM CHI THƯỜNG XUYÊN DỰ  
TOÁN NĂM 2025



(Kèm theo Quyết định số 6814/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND huyện Hải Hậu)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số tiết kiệm	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2025 so dự toán năm 2024	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên 7 tháng cuối năm	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>2.777.477</b>	<b>0</b>	<b>2.777.477</b>	
1	Yên Định	196.831		196.831	
2	T.T Cồn	210.955		210.955	
3	Thịnh Long	118.809		118.809	
4	Hải Nam	210.989		210.989	
5	Hải Hưng	209.822		209.822	
6	Hải Lộc	87.124		87.124	
7	Hải Quang	87.218		87.218	
8	Hải Đông	84.510		84.510	
9	Hải Tây	84.170		84.170	
10	Hải Minh	104.091		104.091	
11	Hải Anh	104.525		104.525	
12	Hải Trung	99.943		99.943	
13	Hải Tân	83.866		83.866	
14	Hải Sơn	86.414		86.414	
15	Hải Long	86.487		86.487	
16	Hải Đường	102.800		102.800	
17	Hải Xuân	205.685		205.685	
18	Hải Hoà	85.563		85.563	
19	Hải Châu	85.130		85.130	
20	Hải Phú	88.954		88.954	
21	Hải Ninh	83.926		83.926	
22	Hải An	100.019		100.019	
23	Hải Phong	85.686		85.686	
24	Hải Giang	83.962		83.962	